SAO Y; VĂN PHÒNG, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG; 05/11/2024; 9:15:03 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 41 /2024/QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày 04 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2652/TTr-SNV ngày 23 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày 15 tháng 11 năm 2024 và thay thế các Quyết định: số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hải Phòng và số 21/2022/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Uỷ ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, hội, đoàn thể, đơn vị thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ); các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT TW;
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Thành viên HĐTĐ-KT TP;
- Sở Tư pháp;
- VP ĐBQH&HĐND TP;
- PCVP UBND TP;
- Công báo thành phố;
- Báo Hải Phòng, Đài PT&TH HP, Cổng TTĐTTP;
- Lưu: VT, KSTTHC2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tùng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Quyết định số 41 /2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung về tổ chức thi đua, danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn khen thưởng; công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân; tổ chức hoạt động của cụm, khối thi đua thuộc thành phố; hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; thẩm quyền đề nghị khen thưởng, thời gian, hồ sơ, thủ tục, quy trình xét khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và các nội dung liên quan khác không quy định tại văn bản này thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan của các cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với công dân Việt Nam, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, hộ gia đình; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tập thể, cá nhân người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế có thành tích xuất sắc góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của thành phố Hải Phòng.

Chương II
TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 3. Tổ chức thi đua

1. Hình thức tổ chức thi đua thực hiện theo Điều 2 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo Điều 3 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

3. Nội dung triển khai tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo Điều 4 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 4. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua thành phố

1. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua thành phố để xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong thành phố hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong thành phố.

2. Các cá nhân được xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua thành phố phải có tỷ lệ phiếu bầu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

3. Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị chỉ xét, đề nghị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua thành phố đối với các cá nhân đã có Quyết định của cấp có thẩm quyền về hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của các sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Điều 5. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Đối với các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" phải có tỷ lệ phiếu bầu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản bình xét danh hiệu thi đua, Biên bản xét khen thưởng).

Điều 6. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

2. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

3. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

4. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khoá đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...).

5. Đối với cá nhân chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức) hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

6. Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

Điều 7. Danh hiệu Cờ thi đua của thành phố

1. Cờ thi đua của thành phố được xét tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do thành phố tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong các cụm, khối thi đua thuộc thành phố;

b) Nội bộ đoàn kết; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác;

c) Tổ chức cơ sở đảng, đoàn thể (nếu có) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Việc suy tôn tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất đề nghị xét tặng Cờ thi đua của thành phố phải được thông qua đánh giá, bình xét của các cụm, khối thi đua.

3. Không tặng Cờ thi đua của thành phố đối với tập thể đang được đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ". Trường hợp tập thể đã đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" nhưng không được xét tặng thì thành phố xem xét, quyết định

tặng Cờ thi đua của thành phố theo quy định. Không xem xét, tặng Cờ thi đua của thành phố đối với tập thể không được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" do có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về hành vi vi phạm của tập thể dẫn tới không đảm bảo tiêu chuẩn khen thưởng.

4. Cờ thi đua của thành phố để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do thành phố phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào thi đua, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

b) Tổ chức, triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của phong trào thi đua theo chuyên đề do thành phố phát động; có tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện phong trào thi đua theo thẩm quyền;

c) Hoàn thành vượt mức, chất lượng, hiệu quả các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao.

5. Đối với các loại hình doanh nghiệp và Hợp tác xã, thu nhập người lao động có mức thu nhập thấp nhất tại đơn vị phải cao hơn mức tối thiểu vùng theo quy định của Chính phủ.

6. Đối với các tập thể đề nghị xét tặng Cờ thi đua của thành phố phải có tỷ lệ phiếu bầu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản bình xét danh hiệu thi đua, Biên bản xét khen thưởng).

Điều 8. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

1. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cho các đối tượng sau:

a) Đối với cấp thành phố, gồm: Phòng, ban và đơn vị thuộc sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội thành phố và tương đương.

b) Đối với cấp quận, huyện, gồm: Phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: Trường học, đơn vị sự nghiệp y tế công lập và tương đương; Các khoa, phòng và tương đương trực thuộc các Trường Đại học, Cao đẳng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, đơn vị sự nghiệp y tế công lập có số biên chế/người làm việc được giao ≥ 150 người.

d) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn, Công ty Cổ phần, Hợp tác xã; Các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng và tương đương.

Điều 9. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến" để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến":

a) Đối với cấp thành phố, gồm: Phòng, ban và đơn vị thuộc sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội thành phố và tương đương; Phòng, ban thuộc đơn vị thuộc Sở và tương đương.

b) Đối với cấp quận, huyện, gồm: Phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: Trường học, đơn vị sự nghiệp y tế công lập và tương đương; Các khoa, phòng và tương đương trực thuộc các Trường Đại học, Cao đẳng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

d) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn, Công ty Cổ phần, Hợp tác xã; Các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng và tương đương.

Chương III

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 10. Bằng khen của Uỷ ban nhân dân thành phố

1. Bằng khen của Uỷ ban nhân dân thành phố để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố phát động.

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc thành phố, bao gồm: Lập được thành tích cụ thể, xuất sắc, gương người tốt, việc tốt được cấp có thẩm quyền công nhận; đạt giải Nhất các cuộc thi do thành phố tổ chức (trừ học sinh, vận động viên); Thủ khoa các kỳ thi Đại học; đạt giải Nhất, Nhì, Ba cấp quốc gia, đạt giải quốc tế, Châu Á, Đông Nam Á; đạt giải Xuất sắc, giải Nhất, giải Vàng, giải Bạc, giải Đồng hoặc Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng tại các Cuộc thi, Liên hoan, Hội thi quốc tế, khu vực, trong nước; Người trực tiếp bồi dưỡng, huấn luyện học sinh, vận động viên đoạt giải Nhất, Nhì quốc gia, đạt giải quốc tế, Châu Á, Đông Nam Á; gương dũng cảm, vượt khó vươn lên đạt thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong lao động sản xuất, học tập, có thành tích tiêu biểu trong các phong trào thi đua, các hoạt động chuyên đề, các sự kiện quan trọng của thành phố tổ chức (có tác dụng, ảnh hưởng trong phạm vi toàn thành phố).

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 01 sáng kiến được công nhận và 01 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

2. Bằng khen của Uỷ ban nhân dân thành phố để tặng hoặc truy tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

3. Bằng khen của Uỷ ban nhân dân thành phố để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của thành phố.

4. Bằng khen của Uỷ ban nhân dân thành phố để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua, trong các cụm, khối thi đua do thành phố tổ chức; có thành tích xuất sắc trong các hoạt động chuyên đề, các sự kiện quan trọng của thành phố, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc thành phố;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

5. Bằng khen của Uỷ ban nhân dân thành phố để tặng cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 4 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của thành phố, được thành phố công nhận.

6. Bằng khen của Uỷ ban nhân dân thành phố để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho thành phố, xã hội.

7. Bằng khen của Uỷ ban nhân dân thành phố tặng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực cho sự phát triển của thành phố, của địa phương, đơn vị khi kết thúc nhiệm kỳ Đại hội hoặc nhân dịp kỷ niệm thành lập của các cơ quan, đơn vị năm tròn hoặc năm lẻ (05 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm...).

8. Bằng khen của Uỷ ban nhân dân thành phố tặng cho các tổ chức, cá nhân người nước ngoài; tổ chức quốc tế tại Việt Nam; người Việt Nam ở nước ngoài có thành tích đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển thành phố.

9. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố tặng không quá 02 Bằng khen/năm đối với 01 tập thể hoặc 01 cá nhân (trừ khen thưởng đột xuất). Trường hợp đặc biệt, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 11. Thư khen của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố

1. Thư khen là hình thức động viên, khích lệ của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố đối với các tập thể, cá nhân có thành tích, hành động nổi bật trong các lĩnh vực của đời sống xã hội để tuyên truyền, nêu gương trong toàn thành phố.

2. Hàng năm, căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác, kết quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị và các doanh nghiệp hoặc các đợt thi đua chuyên đề do thành phố phát động, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố gửi Thư khen để động viên kịp thời các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao hoặc có số nộp ngân sách cao (vượt kế hoạch) trong số các đơn vị dẫn đầu thành phố trong năm.

3. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố quyết định gửi Thư khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực được thành phố ghi nhận.

Điều 12. Bức trướng của thành phố

1. Uỷ ban nhân dân thành phố tham mưu Ban Cán sự Đảng Uỷ ban nhân dân thành phố báo cáo Thường trực Thành uỷ xem xét, cho chủ trương tặng Bức

trưởng của Thành uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố hoặc Bức trướng của Thành uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân thành phố; tặng Bức trướng của Uỷ ban nhân dân thành phố cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, hội nghề nghiệp nhân dịp tổ chức kỷ niệm ngày thành lập vào các năm tròn (10 năm, 20 năm, 30 năm...) hoặc tổ chức đại hội.

2. Tiêu chuẩn đối với các đơn vị đề nghị tặng Bức trướng

Trong thời gian 05 năm đến thời điểm đề nghị tặng Bức trướng chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định hồ sơ, báo cáo Uỷ ban nhân dân thành phố tham mưu Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo, xin chủ trương của Thường trực Thành uỷ đối với việc tặng Bức trướng của Thành uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố hoặc Bức trướng của Thành uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân thành phố; tham mưu Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố tặng Bức trướng của Uỷ ban nhân dân thành phố.

4. Bức trướng của thành phố do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố quyết định và không kèm theo tiền thưởng.

Điều 13. Giấy khen

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân thành phố và tương đương, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc Doanh nghiệp, Hợp tác xã xét, tặng Giấy khen cho các cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Xét khen thưởng hàng năm cho các cá nhân có thành tích xuất sắc vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương và dịp tổng kết năm học của các trường học, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, được xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" trở lên.

b) Cá nhân có thành tích xuất sắc, có nhiều cống hiến, đóng góp tích cực trong xây dựng và phát triển ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa phương nhân kỷ niệm ngày truyền thống, thành lập (05 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm ..) hoặc các kỳ Đại hội, tổng kết nhiệm kỳ... có thành tích xuất sắc trong sơ kết, tổng kết triển khai thực hiện Luật, Pháp lệnh, Nghị định...; có thành tích xuất sắc trong tổ chức, triển khai, thực hiện hoặc đoạt các giải thưởng tại các Lễ hội, Tổng điều tra, Bầu cử, Hội thi, Hội thảo, Hội diễn, Liên hoan... của cơ quan, đơn vị và của thành phố; có nhiều thành tích trong công tác xã hội, từ thiện; có nhiều đóng góp, cống hiến vật chất, tinh thần trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của địa phương, của thành phố.

c) Cá nhân lập được thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ quan trọng, đột xuất, khó khăn của ngành, cơ quan, đơn vị, thành tích đạt được vượt so với dự kiến, kế hoạch và rút ngắn được thời gian thực hiện. Cá nhân có

hành động dũng cảm, có những nghĩa cử cao đẹp, gương người tốt, việc tốt trong việc cứu người, tài sản của Nhà nước, Nhân dân trong thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh...; dũng cảm trong chiến đấu nhằm bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

d) Công nhân, nông dân, người lao động đạt danh hiệu nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp xã, cấp huyện. Giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, giỏi về tay nghề, tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và áp dụng kỹ thuật mới vào sản xuất. Có mô hình, sáng kiến, giải pháp trong sản xuất, kinh doanh có hiệu quả và tích cực giúp đỡ, phổ biến kinh nghiệm cho mọi người xung quanh cùng áp dụng có hiệu quả.

2. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân thành phố và tương đương, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc Doanh nghiệp, Hợp tác xã xét, tặng Giấy khen cho các tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Xét khen thưởng hàng năm cho các tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Được xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến".

b) Có thành tích xuất sắc, có nhiều cống hiến, đóng góp tích cực trong xây dựng và phát triển ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa phương nhân kỷ niệm ngày truyền thống, thành lập (05 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm ..) hoặc các kỳ Đại hội, tổng kết nhiệm kỳ... có thành tích xuất sắc trong sơ kết, tổng kết triển khai thực hiện Luật, Pháp lệnh, Nghị định...; có thành tích xuất sắc trong tổ chức, triển khai, thực hiện hoặc đoạt các giải thưởng tại các Lễ hội, Tổng điều tra, Bầu cử, Hội thi, Hội thảo, Hội diễn, Liên hoan... của cơ quan, đơn vị và của thành phố; có nhiều thành tích trong công tác xã hội, từ thiện; có nhiều đóng góp, cống hiến vật chất, tinh thần trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của địa phương, của thành phố.

c) Lập được thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ quan trọng, đột xuất, điểm nóng của ngành, cơ quan, đơn vị, thành tích đạt được vượt so với dự kiến, kế hoạch và rút ngắn được thời gian thực hiện; có hành động dũng cảm, những nghĩa cử cao đẹp, gương người tốt, việc tốt trong việc cứu người, tài sản của Nhà nước, Nhân dân trong thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh...; dũng cảm trong chiến đấu nhằm bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

d) Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc cấp trên như: Viện kiểm sát, Tòa án, Công an, Quân sự... đóng trên địa bàn quận, huyện, hàng năm tham gia tích cực và có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do ngành, địa phương, thành phố phát động; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện xét tặng Giấy khen về thành tích xuất sắc trong công tác góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tại địa phương theo quy chế thi đua, khen thưởng của các quận, huyện quy định.

3. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân thành phố và tương đương, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc Doanh nghiệp, Hợp tác xã xét, tặng Giấy khen cho các gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa" và có đóng góp về công sức, đất đai, tài sản cho địa phương, xã hội mang lại hiệu quả được công nhận và nhân rộng trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

b) Đối với các hộ kinh doanh cá thể tiêu biểu trong số các hộ đạt danh hiệu "Gia đình văn hoá", đạt các tiêu chuẩn sau: Hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, năm sau cao hơn năm trước. Tích cực vận động các cá nhân, hộ kinh doanh khác cùng thực hiện tốt các chính sách, pháp luật thuế.

4. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân thành phố và tương đương, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc Doanh nghiệp, Hợp tác xã trong phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ của mình quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn xét tặng giấy khen đối với các cá nhân, tập thể, hộ gia đình thuộc thẩm quyền quản lý.

Chương IV

TỔ CHỨC CỤM, KHỐI THI ĐUA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Điều 14. Nguyên tắc tổ chức hoạt động của cụm, khối thi đua

1. Căn cứ quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và tình hình thực tiễn, thành phố tổ chức chia cụm, khối thi đua cho phù hợp, khoa học, hiệu quả.

2. Hàng năm, thành phố chỉ đạo việc tổ chức phát động, ký kết giao ước thi đua đối với các cụm, khối thi đua thuộc thành phố. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thành phố, Uỷ ban nhân dân các quận, huyện tổ chức phát động, ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị thuộc và trực thuộc; chỉ đạo kiểm tra, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua; tổ chức đánh giá, bình xét, suy tôn đề nghị thành phố khen thưởng cho đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của cụm, khối thi đua.

3. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định tặng cờ thi đua của thành phố cho tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất, dẫn đầu cụm thi đua, khối thi đua do thành phố tổ chức, tặng Bằng khen cho các tập thể có thành tích xuất sắc được bình xét trong cụm, khối thi đua.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xét, đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong số các tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của thành phố; số lượng tập thể xét, đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ không quá 20% tổng số tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua và đạt tiêu chuẩn tặng cờ thi đua của thành phố.

Điều 15. Trách nhiệm của cụm, khối thi đua

1. Trách nhiệm của cụm, khối thi đua thuộc thành phố:

a) Cụm (khối) trưởng chịu trách nhiệm về hoạt động của cụm, khối: Xây dựng quy chế hoạt động nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua của cụm, khối. Xây dựng các tiêu chí thi đua, thang điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của cụm, khối. Tổ chức ký kết giao ước thi đua, phát động phong trào thi đua, tổ chức công tác phối hợp nhằm phát huy thế mạnh của mỗi đơn vị trong cụm, khối. Chủ trì hội nghị bình chọn, suy tôn đơn vị dẫn đầu cụm, khối và đề nghị thành phố khen thưởng. Tổ chức sơ kết 6 tháng của cụm, khối thi đua. Tổ chức Hội nghị tổng kết năm và đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cụm, khối; Bầu cụm (khối) trưởng, cụm (khối) phó cho năm tiếp theo.

b) Cụm (khối) phó: Có trách nhiệm giúp cụm (khối) trưởng điều hành các hoạt động chung, đôn đốc các đơn vị thực hiện tốt Quy chế hoạt động của cụm, khối thi đua.

c) Các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua: Tham gia xây dựng quy chế hoạt động; thống nhất nội dung, tiêu chí thi đua, thang điểm đánh giá; các hội nghị sơ kết, tổng kết, bình xét thi đua cuối năm. Tham gia đầy đủ các hoạt động của cụm, khối thi đua. Triển khai có hiệu quả các nội dung đã ký kết giao ước thi đua trong Cụm, khối thi đua.

2. Các cụm, khối thi đua thuộc các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thành phố, Uỷ ban nhân dân các quận, huyện do thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo và hướng dẫn các cụm, khối thi đua tổ chức thực hiện.

Điều 16. Tổ chức đánh giá, chấm điểm, bình xét thi đua

1. Cuối năm căn cứ các tiêu chí thi đua để các đơn vị trong cụm, khối tự chấm điểm thi đua gửi về đơn vị cụm trưởng, khối trưởng tổng hợp. Cụm trưởng, khối trưởng tổ chức hội nghị bình xét thi đua và đề nghị khen thưởng.

2. Đối với ngành Giáo dục - Đào tạo: Việc xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với các trường, các cơ sở giáo dục và đào tạo được thực hiện theo năm học.

3. Thành phố không xét khen thưởng đối với các cụm, khối thi đua không xây dựng tiêu chí thi đua và bảng điểm thi đua để bình xét thi đua.

Chương V

CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ

Điều 17. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân và mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể thực hiện theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và phân cấp quản lý cán bộ.

2. Căn cứ việc đánh giá mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể theo quyết định của của các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền làm căn cứ khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị cấp trên khen thưởng.

Chương VI

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 18. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố thành lập theo quy định tại Điều 49, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố;

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố phụ trách lĩnh vực là Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng; Giám đốc Sở Nội vụ là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng; Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố là Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố quyết định thành phần, số lượng, thành viên, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thực hiện theo khoản 3 Điều 49, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

5. Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố.

6. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần và tổ chức hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp mình.

Chương VII

THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG, THỜI GIAN, HỒ SƠ, THỦ TỤC, QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 19. Thẩm quyền đề nghị các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng

1. Ủy ban nhân dân thành phố quy định thẩm quyền đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với:

a) Lãnh đạo Thành ủy (Đồng chí Bí thư, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành uỷ): Do Văn phòng Thành ủy đề xuất, tổng hợp đề nghị khen thưởng.

b) Lãnh đạo Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố chuyên trách: Do Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố đề xuất, tổng hợp đề nghị khen thưởng.

c) Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố: Do Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất, tổng hợp đề nghị khen thưởng.

2. Cấp nào chủ trì phát động phong trào thi đua theo đợt (theo chuyên đề) thì thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền. Khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua trong phạm vi thành phố, lựa chọn cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu, xuất sắc có tác dụng trong phạm vi thành phố hoặc toàn quốc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trình Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen (đối với phong trào thi đua có thời gian từ 03 năm trở lên); lựa chọn cá nhân, tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (đối với phong trào thi đua có thời gian từ 05 năm trở lên).

3. Tập thể, cá nhân làm chuyên trách công tác Đảng, Hội đồng nhân dân, đoàn thể cấp quận, huyện do cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, đoàn thể trực tiếp quản lý xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện khen thưởng; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trình cấp trên khen thưởng.

4. Thẩm quyền khen thưởng, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thực hiện theo quy định tại Điều 29, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

5. Đối với các hội là tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp và tổ chức xã hội thành phố do các hội tổng hợp và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng. Khi đề nghị khen thưởng phải lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động của hội.

6. Đối với cá nhân, hộ gia đình (ngư dân, nông dân, công nhân...) tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động sản xuất, công tác do địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan phát hiện đề nghị khen thưởng.

7. Đối với những tập thể, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan, đơn vị, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế ở Việt Nam, các tổ chức hữu nghị Việt Nam với các nước mà thành phố có quan hệ hữu nghị, hợp tác, có thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển của thành phố được Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố khen thưởng; khi đề nghị khen thưởng phải lấy ý kiến của Sở Ngoại vụ và các cơ quan có liên quan.

Điều 20. Trình tự, thủ tục và thời gian xét duyệt khen thưởng

1. Trình tự, thủ tục xét duyệt khen thưởng thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng; các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Nội vụ và theo quy trình, thủ tục hành chính lĩnh vực thi đua, khen thưởng.

2. Thời gian Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo Kế hoạch và các văn bản có liên quan về công tác thi đua, khen thưởng hằng năm của thành phố.

3. Thời gian Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp thành phố như sau:

a) Danh hiệu Chiến sĩ thi đua thành phố gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ trước ngày 01/3 hằng năm. Hệ thống giáo dục và đào tạo (không bao gồm các tập thể trong cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo) trình trước ngày 01/8 hằng năm.

b) Hồ sơ trình khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ trước ngày 01/02 hằng năm. Hệ thống giáo dục và đào tạo (không bao gồm các tập thể trong cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo) trình trước ngày 15/7 hằng năm.

4. Về khen thưởng cá nhân đang công tác có quá trình cống hiến, Ủy ban nhân dân quận, huyện, các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) đối với cá nhân đủ điều kiện tiêu chuẩn trước khi nghỉ chế độ 06 tháng (khi có thông báo nghỉ hưu).

Điều 21. Các trường hợp khen thưởng và đề nghị khen thưởng xin ý kiến Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy

1. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố quyết định tặng Bằng khen, danh hiệu Chiến sĩ thi đua thành phố đối với các đồng chí cán bộ diện Ban Thường vụ Thành uỷ quản lý.

2. Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Ban Cán sự Đảng Uỷ ban nhân dân thành phố xin ý kiến Thường trực Thành ủy đối với các trường hợp khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng sau:

a) Chủ trương trước khi thực hiện các quy trình đề nghị khen thưởng đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, lãnh đạo Hội đồng nhân dân, lãnh đạo Ủy ban nhân dân, lãnh đạo Đoàn Đại biểu Quốc hội đối với các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến;

b) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đối với các đồng chí cán bộ diện Ban Thường vụ Thành uỷ quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ;

c) Huân chương Lao động các hạng;

d) Các danh hiệu đặc thù của thành phố.

3. Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Ban Cán sự Đảng Uỷ ban nhân dân thành phố xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định khen thưởng:

a) Cá nhân diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý;

b) Huân chương Sao vàng;

c) Huân chương Hồ Chí Minh;

d) Huân chương Độc lập các hạng;

e) Anh hùng Lao động;

f) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;

g) Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

h) Các danh hiệu: Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ nhân dân dân.

Điều 22. Quy trình xét khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm chỉ đạo việc công khai các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" trên phương tiện thông tin thuộc thành phố trước khi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố họp xét, đề nghị khen thưởng;

2. Đối với: Huân chương Lao động (các hạng), "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", "Cờ thi đua của Chính phủ":

a) Bước 1:

- Ban Thi đua - Khen thưởng tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đơn vị; xin ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; đồng thời xin ý kiến nhân dân trên các phương tiện thông tin thuộc thành phố: Báo Hải Phòng, Cổng thông tin điện tử thành phố, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, trong thời gian 10 ngày làm việc đối với các tập thể, cá nhân đề nghị tặng thưởng Huân chương Lao động (trừ trường hợp đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản).

Khi nhận được văn bản xin ý kiến về việc khen thưởng của Ban Thi đua - Khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị (tính theo dấu bưu điện), cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đúng thời gian quy định. Trường hợp cơ quan chức năng không cho ý kiến thì Ban Thi đua - Khen thưởng tổng hợp hồ sơ theo quy định. Thủ trưởng cơ quan được xin ý kiến khen thưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật về thời gian trả lời văn bản và nội dung được xin ý kiến.

- Đối với các cơ quan, tổ chức trực thuộc Uỷ ban nhân dân thành phố và cá nhân là cấp trưởng của các cơ quan, tổ chức. Ban Thi đua - Khen thưởng báo cáo Uỷ ban nhân dân thành phố xin ý kiến bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương có chức năng quản lý ngành, lĩnh vực về nội dung: kết quả tham mưu thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao (đối với tập thể); kết quả lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao (đối với cá nhân) trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

b) Bước 2: Ban Thi đua - Khen thưởng tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố theo quy định.

c) Bước 3: Ban Thi đua - Khen thưởng tổng hợp kết quả cho ý kiến của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố:

- Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy hoặc Thường trực

Thành uỷ đối với các cá nhân đề nghị tặng thưởng Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố xin ý kiến Thường trực Thành ủy đối với các tập thể, cá nhân đề nghị tặng thưởng Huân chương Lao động (trừ các cá nhân diện Ban Thường vụ Thành uỷ cho ý kiến).

- Đối với các tập thể, cá nhân khác đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, các tập thể đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trình cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

d) Bước 4: Sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Ban Thường vụ Thành uỷ, Thường trực Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

3. Đối với: Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập (các hạng); các danh hiệu: Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân.

a) Bước 1: Đối với các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Thành uỷ, lãnh đạo Hội đồng nhân dân, lãnh đạo Uỷ ban nhân dân, lãnh đạo Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố, Ban Thi đua - Khen thưởng tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đơn vị; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố xin chủ trương của Thường trực Thành ủy trước khi thực hiện các quy trình, thủ tục theo quy định.

b) Bước 2:

- Sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Thường trực Thành ủy, Ban Thi đua - Khen thưởng xin ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; đồng thời xin ý kiến nhân dân trên các phương tiện thông tin thuộc thành phố: Báo Hải Phòng, Cổng thông tin điện tử thành phố, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, trong thời gian 10 ngày làm việc (trừ trường hợp đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản).

Khi nhận được văn bản xin ý kiến về việc khen thưởng của Ban Thi đua - Khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị (tính theo dấu bưu điện), cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đúng thời gian quy định. Trường hợp cơ quan chức năng không cho ý kiến thì Ban Thi đua - Khen thưởng tổng hợp hồ sơ theo quy định. Thủ trưởng cơ quan được xin ý kiến khen thưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật về thời gian trả lời văn bản và nội dung được xin ý kiến.

- Đối với các cơ quan, tổ chức trực thuộc Uỷ ban nhân dân thành phố và cá nhân là cấp trưởng của các cơ quan, tổ chức. Uỷ ban nhân dân thành phố xin ý kiến bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương có chức năng quản lý ngành, lĩnh vực về nội dung: kết quả tham mưu thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao (đối với tập thể); kết quả lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao (đối với cá nhân) trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

c) Bước 3: Ban Thi đua - Khen thưởng tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố theo quy định.

d) Bước 4: Ban Thi đua - Khen thưởng tổng hợp kết quả cho ý kiến của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy.

e) Bước 5: Sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Ban Thường vụ Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

4. Đối với danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, thẩm định hồ sơ trình Uỷ ban nhân dân thành phố (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn. Ban Thi đua – Khen thưởng thẩm định hồ sơ, xin ý kiến Nhân dân trên các phương tiện thông tin truyền thông của thành phố trong thời gian 10 ngày làm việc trước khi báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước phong tặng, truy tặng cho các cá nhân.

5. Khen thưởng cấp thành phố:

a) Khen thưởng tổng kết năm cho các đơn vị thuộc các Cụm, khối thi đua thành phố và các tập thể, lãnh đạo đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, người lao động thuộc các đơn vị; khen thưởng chuyên đề, khen thưởng thành tích đột xuất, khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đặc thù của thành phố: Căn cứ đề nghị của các đơn vị, Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ (cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố) thẩm định, tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

b) Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp thành phố": Ban Thi đua - Khen thưởng thẩm định hồ sơ, xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan, báo cáo xin ý kiến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố. Sau khi có ý kiến của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố, Ban Thi đua - Khen thưởng tổng hợp các trường hợp đủ điều kiện, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định khen thưởng.

Điều 23. Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu: Cờ thi đua của thành phố, "Tập thể lao động xuất sắc", "Chiến sĩ thi đua cấp thành phố" và Bằng khen thực hiện theo danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thi đua, khen thưởng của Sở Nội vụ.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng Bức trướng của thành phố và Thư khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng;

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen;

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng, trong đó nêu rõ thành tích đề nghị khen thưởng và các minh chứng kèm theo.

Điều 24. Hồ sơ trình khen thưởng thủ tục đơn giản

1. Các trường hợp xét khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện theo quy định tại Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Điều 40 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

2. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố; người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương khen thưởng và xét, đề nghị khen thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc, đột xuất. Áp dụng đối với các tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc, đột xuất trong chiến đấu, công tác, lao động, học tập, kinh doanh và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân hoặc được giải thưởng quốc tế của khu vực hoặc thế giới.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản, gồm:

a) Tờ trình của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố;

b) Bản tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân lập được thành tích hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng, quá trình công tác hoặc tóm tắt kết quả lập thành tích đối với khen thưởng thành tích có nội dung tối mật, tuyệt mật để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

c) Ý kiến hiệp y của cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có).

Điều 25. Quy định về lấy ý kiến khen thưởng

1. Việc hiệp y khen thưởng cấp Nhà nước theo đề nghị của các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương theo quy định tại Điều 31, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, Ban Thi đua - Khen thưởng xin ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố phụ trách và Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố, tổng hợp trình Uỷ ban nhân dân thành phố duyệt hiệp y bảo đảm kịp thời theo quy định.

2. Việc hiệp y khen thưởng theo đề nghị của các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương đối với các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền, căn cứ đề nghị của đơn vị, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có chức năng liên quan, tổng hợp báo cáo Uỷ ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

3. Khi có văn bản xin ý kiến của Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị (tính theo dấu bưu điện), cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Sau thời hạn trên, nếu không có ý kiến trả lời, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tiến hành

các thủ tục trình hiệp y khen thưởng. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được xin ý kiến hiệp y chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được xin ý kiến.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị

1. Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành của Trung ương và Quy định này; chỉ đạo tổ chức các phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý.

2. Xây dựng Quy định (Quy chế) thi đua, khen thưởng của sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong phạm vi quản lý việc triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm đúng quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành của Trung ương và Quy định này.

Điều 27. Trách nhiệm của Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng)

1. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập và tổ chức hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

2. Tham mưu việc thành lập các cụm, khối thi đua và việc tổ chức hoạt động, bình xét, đề nghị khen thưởng của các cụm, khối thi đua bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

3. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các tập thể làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

4. Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cụm, khối thi đua tổ chức thực hiện nghiêm Quy định này.

Điều 28. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến thành phố để thực hiện nhiệm vụ xét duyệt, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Điều 29. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Uỷ ban nhân dân thành phố qua Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.